

Kissinger đã bán đứng VNCH cho CSBV

Mường Giang

Monday, 19-Apr-2004

Mấy năm trước, tiến sỹ Henry Kissinger, nguyên phụ tá an ninh quốc gia tòa Bạch Cung thời Tổng Thống Nixon, đã từ chối chức Chủ Tịch Ủy Ban Điều Tra vụ khủng bố đã làm sụp đổ hai tòa cao ốc thương mại tại Nữu Ước ngày 9-11-2001. Nguyên nhân có sự cố trên, là ông đã bị nhiều người tại nước Mỹ cũng như khắp thế giới, từng là nạn nhân do Hoa Kỳ phản bội, chống đối kịch liệt. Thậm chí nhiều tổ chức nhân quyền còn đòi lôi cổ tên đại bịp lừa đảo chính trị ra trước Tòa Án Quốc Tế, để đền tội đã làm cho nhiều chục triệu người Trung Đông và Đông Dương, tan nhà mất nước. Theo các sử gia cận đại, thì cái hệ lụy bi thảm mà Hoa Kỳ hứng chịu hôm nay khi phải đối đầu với Hồi giáo cực đoan, Iraq, Iran, Trung Cộng, Bắc Hàn ... cũng như sự phản bội trắng trợn của các đồng minh trung thành lâu đời như Pháp, Đức, Arab Saudi, Thổ nhĩ Kỳ, Nam Hàn, Phi Luật Tân, Nam Dương... phần lớn đều do chính sách sai lầm có chủ ý của Kissinger khi nắm quyền, hoàn toàn chỉ nghĩ tới Do Thái và bọn siêu quyền lực tư bản thời nào cũng nắm quyền sinh sát nhân loại.



Kissinger-Lê Đức Thọ-Xuân Thuỷ họp mật bàn kế hoạch bán đứng VNCH

Tóm lại người miền nam VN sau ngày 30-4-1975, vẫn luôn quy trách nhiệm một cách trung thực, về tội đã làm cho đất nước lâm cảnh cùng khốn và nhục hận như hôm nay, cho một số lãnh đạo VNCH gây ra, vì hèn kém, tham nhũng và ham sống sợ chết. Ngoài ra cũng không bao giờ quên được hai biến cố lớn, đã góp phần tạo nên chiến thắng cho CSBV, trong chiến tranh Đông Dương lần thứ ba 1955-1975, đó là hiệp định Genève 1954 và Ba Lê 1973. Cả hai đều giả mạo do ngoại bang dàn dựng trước cái gọi là tổ chức Liên Hiệp Quốc, bất xứng vô thực. Đây mới chính là một trong những yếu tố then chốt, đã dẫn tới thảm kịch VN mà theo các sử gia, đều quy cho Kissinger, tội bán đứng VNCH cho cộng sản Bắc Việt, khi bằng đủ mọi cách ,dàn dựng lên một hiệp định hòa bình giả mạo, được ký ngày 27-1-1973 tại Ba Lê. Tất cả vở hài kịch trên từ đầu tới cuối chỉ do Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội tự soạn tự diễn mà không hề đếm xỉa tới dân tộc VN.

Sau năm 1975, tất cả âm mưu đen tối trên lần lượt bị lột trần ra ánh sáng, qua các tác phẩm do chính những nhân vật có liên hệ kể lại trong :” Bí mật Dinh Độc Lập của tiến sĩ Nguyễn tiến Hưng”, “ Những lá thư của Tổng Thống Nixon gửi Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu”, “ Tài liệu của Giáo Sư Stephen Young, chuyên gia tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ”, “ Hồ sơ mật của Hoàng Đức Nhã, cựu Tổng trưởng Dân Vận Chiêu Hồi kiêm Bí Thư của TT.Thiệu” và mới nhất là tác phẩm “No peace no honor của Sử gia Larry Berman“. Tất cả đều đồng thanh gay gắt lên án và luận tội Nixon-Kissinger, đã lường gạt cũng như phản bội dân chúng Hoa Kỳ và VNCH. Tuy nhiên xác thực hơn hết cũng vẫn là những lời tuyên bố huênh hoang sau năm 1975 của Lê Đức Thọ, Nguyễn thị Bình, Lưu văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ... và chính miệng Kissinger qua những hồi ký đã xuất bản như Năm tháng ở Bạch Cung (1979), Niên đại sóng gió (1982) thế nhưng mai mỉa nhất vẫn là Bí Lục Kissinger (The Kissinger Transcripts), trong đó ngoài Đông Dương bị bán đứng, cả Liên Xô cũng là nạn nhân bi thảm trong canh bạc thời chiến tranh lạnh giữa Mỹ-Trung-Nga. Ngày nay qua sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản, mặt thật của Bắc Việt đang đô hộ VN và cái liêm sỉ của đồng núi sách vở trong và ngoài nước viết về cuộc chiến VN, phần lớn nhắm mắt theo tài liệu tuyên truyền của Việt Cộng có sẵn khắp các thư viện quốc tế. Bao nhiêu đó cũng đủ cho ta thẩm định về tính chất phiến diện thiếu công bằng của một số trí thức có bằng cấp cao nhưng cạn kiệt hồn nước và tình người. Cũng từ đó để chúng ta, những người dân đen đến lúc phải tỉnh mộng, chấm dứt việc giao phó trách nhiệm đối với non nước và sinh mệnh mình cho bất cứ ai không xứng đáng và tín nhiệm, dù họ đang nhân danh bất cứ một thứ gì. Càng nhớ càng thêm thê thảm tủi nhục cho chính bản thân mình, một dân tộc nhược tiểu, luôn bị bán đứng và dầy vò trong suốt thế kỷ, qua hai cái vỏ quốc gia rồi cộng sản. Hăm tám năm rồi nhưng không bao giờ quên được lời tuyên bố chát chua máu lệ của ông Trần Kim Phụng, đại sứ VNCH tại Hoa Thịnh Đốn ngay lúc xe tăng Bắc Việt tiến vào Dinh Độc Lập, khi Dương văn Minh hèn nhất đầu hàng giặc :” Làm đồng minh với Mỹ chỉ có chết, tốt hơn nên làm bạn với cộng sản, ít ra còn được che chở và giúp

đỡ”. Đây là lời cảnh tỉnh tha thiết nhất cho những ai còn muốn nhờ ngoại bang để quang phục đất nước.

NGƯỜI MỸ LÀM GÌ TẠI VNCH ?

Tuy chiến tranh đã kết thúc từ lâu và cộng sản Bắc Việt ngay từ ngày 1-5-1975 qua Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng... đã công khai xác nhận XÂM LƯỢC MIỀN NAM, còn Mặt Trận Giải Phóng chỉ là một phần Đảng Bộ Trung Ương nói dài, một thứ công cụ bịp để che mặt và đánh lừa bọn trí thức ngây thơ da vàng da trắng mà thôi. Thế nhưng đến nay vẫn còn nhiều người chưa chịu trả lại công lý cho người VN mỗi khi đề cập hay nhắc tới cuộc chiến đó. Thật ra đây cũng chỉ là một cách chạy tội của những người trước kia tay lờ nhúng vào tội ác, hoặc cố ý hay vô tình khi đứng về phía cộng sản, thân thiện, giúp đỡ chúng một cách mù quáng, không cần biết tới lẽ phải và lương tâm. Do trên họ cứ tự mình tùy tiện áp đặt cho cuộc chiến đó, nhiều cái tên nghe qua thật khôi hài, cũng may đến nay không còn được mấy ai chấp nhận. Tóm lại, dù có gọi là cuộc chiến ủy nhiệm, nội chiến hay là chiến tranh giải phóng dân tộc hoặc gì gì chẳng nữa, thì đó cũng là một cuộc chiến xâm lược, do cộng sản quốc tế chủ động, nhằm nhuộm đỏ Đông Dương và Đông Nam Á. Cộng sản Hà Nội hay VC miền nam chỉ là kẻ thừa hành sứ mạng quốc tế trên, đã khiến dân chúng VNCH trở thành nạn nhân, phải đem máu xương ra chống lại để sống còn. Từ đầu thế kỷ XX tới nay, Hoa Kỳ vẫn là một quốc gia vô địch. Chính Họ đã giúp đồng minh thắng phe trục qua hai cuộc thế chiến. Trong chiến tranh lạnh giữa khối tự do và cộng sản, Hoa Kỳ đã chiến thắng Liên Xô vẻ vang, giựt sập bức tường Bá Linh, giải thể Xô Viết, giải phóng Đông Âu và nhiều quốc gia cộng sản khác trong đó có Đông Đức, Nga La Tư vĩnh viễn thoát khỏi gông cùm đỏ trong mấy thập niên qua. Mới đây quân Mỹ như sấm sét, trong vòng không đầy một tháng, bình định xong A Phú Hãn và Iraq là hai cồi được coi như bất khả xâm phạm. Nhờ những chiến công trời biển này, ít ra hiện tại cũng đã làm Trung Cộng vỡ mặt khi muốn làm trùm thế giới, làm bá chủ Á Châu và vua biển Thái Bình Dương. Nhưng tại VNCH thuở đó, Hoa Kỳ lại bị sa lầy dù thực tế tự chạy khi đã đạt được ba mục đích chiến lược quốc sách :

Tạo được sự mâu thuẫn chia rẽ giữa Liên Xô-Trung Cộng, thành công trên chiến trường VN về sự thử thách vũ khí và quân đội với khối cộng sản quốc tế qua bộ đội Bắc Việt và trên hết là ngăn chặn được Trung Cộng không cho tràn xuống Đông Nam Á ít nhất là lúc đó. Tóm lại người Mỹ tới VN lúc đó không phải để chiến đấu thật sự như họ đã làm tại hai cuộc thế chiến hay mới đây ở A Phú Hãn và Iraq, mà đến để nướng quân dụ địch. Tất cả những cái được gọi là Rules of Engagement hay là luật chiến đấu dành cho quân đội Hoa Kỳ tại VN và Nam Hàn. Tài liệu này được giải mật một phần từ năm 1985 bởi Congressional record, nhờ đó ta mới biết được lý do tại sao quân đội Hoa Kỳ, Đồng Minh và QLVNCH bị Hoa Thịnh Đốn trói chặt tay khi đang chiến đấu. Bởi vậy cứ không tập, đổ bom liên tục xuống núi, xuống biển nên Hà Nội, Hải Phòng đâu có hề hấn gì cũng như không thấy có bất cứ một cán bộ nào kể cả cán thấp tại xã huyện bị thương vong. Rõ ràng đây là một trò chơi mèo bắt chuột mà rõ ràng nhất là đợt Mỹ oanh tạc Bắc Việt lần cuối cùng, bằng B52 liên tiếp, khủng khiếp suốt 12 ngày đêm và chỉ cần thêm MỘT NGÀY là toàn bộ chóp bu Hà Nội trốn dưới hầm thép ra đầu hàng, giúp dân chúng VN ngày nay thoát được ách nô lệ cộng sản. Thế nhưng Hoa Kỳ đã ngưng và Bắc Việt đã ngoan ngoãn hối hả ngồi vào bàn nghị sự. Rồi những ngày cuối cùng của tháng tư đen 1975 miền Nam sắp mất, trong lúc Hoa Kỳ với một lực lượng hải quân hùng hậu có đầy máy bay và bom đạn, kể luôn bom nguyên tử, nếu muốn dù có Trung Cộng và Liên Xô can thiệp, vẫn thừa sức đánh tan bộ đội Bắc Việt trong chớp nhoáng để cứu QLVNCH. Mặt trận Xuân Lộc tháng 4-1975 là một thí dụ điển hình, chỉ cần thêm vài chục trái bom tiểu nguyên tử, tình hình chiến sự đã thay đổi nhưng Mỹ cho bom mà không viện trợ ngòi nổ, ba trái bỏ tại ngã ba Dầu Giây chỉ để mua thêm thời gian giúp người Mỹ chạy được an toàn thế thôi. Tóm lại, họ không bao giờ làm vậy và còn được lệnh di chuyển hết các mẫu hầm kho bãi bờ đông hải. Đó là chiến thuật để thua vừa nuôi dưỡng chiến tranh sắp tới nên không thể bắt Hà Nội tan rã. Thế giới ghét cái trò lừa bịp của Hoa Kỳ, nên mặc dù đã nhìn rõ sự láo dối tàn khốc của việt cộng nhưng cứ giả vờ nhắm mắt hoan hô cổ vũ trò hề trên, làm hại cho một số người VN nhẹ dạ tưởng thiệt, lại cứ theo giặc, tiếp tay hãm hại đồng bào mình trong lúc

khốn cùng. Cũng vì vậy nên dù chiến tranh đã chấm dứt từ xa lắc nhưng VC chúng nào tạt ấy, một mình một chợ, độc quyền thao túng lịch sử, dành quyền làm chủ đất nước, bịa đặt những huyền thoại vu vơ để làm dao động các thế hệ mới lớn, mục đích chạy trốn tội ác thiên cổ đã gây ra trong mấy chục năm máu lệ hận trường. Riêng Hoa Kỳ trong màn kịch giả bộ thua đau, đã không ngớt biện minh để tìm cách thoát ra cái hội chứng Vietnam Syndrom, trong đó chính họ là kẻ phản bội và thủ phạm tấn tuồng trên là Nixon-Kissinger. Một điều tàn nhẫn khác của người Mỹ, đó là sự vu cáo trắng trợn, đổ tội cho đồng minh hèn nhát không chịu chiến đấu nên phải mất nước. Thật sự trong giờ 25, nếu không có sự chiến đấu can trường của QLVNCH trên khắp các chiến địa, liệu một số người Mỹ, kể luôn ông Đại sứ có còn mạng thoát được Sài Gòn? như vụ Ba Tư bắt con tin Mỹ năm 1983. Ngày nay nhờ tài liệu mật từ văn khố của LX cũ cũng như tại thư viện chiến tranh Hoa Kỳ ở Texas gọi tắt là ISAW, đã chấm dứt các huyền thoại dỏm của VC trong mấy chục năm qua, tố công dàn dựng bóp méo và đưa ra ánh sáng rằng những xáo trộn chính trị tại VNCH, dù do ai cũng chỉ là cơ để Bắc Việt cưỡng chiếm miền nam. Ý đồ trên, theo J.Race trong The lost Revolution, đã manh nha từ năm 1958 khi Hà Nội ra lệnh khai lại các hầm vũ khí được chôn giấu tại miền Nam trước khi tập kết, để trang bị cho cán binh cơ sở nằm vùng. Cũng trong năm này, Lê Duẩn theo lệnh Hồ đã lén lút vào Nam lượng giá tình hình và trở về Bắc họp Trung ương đảng lần thứ 15, nghị quyết lập đảng bộ miền Nam, tức là VC hay mặt trận giải phóng, tấn công VNCH bằng vũ trang. Chiến tranh được phát động chính thức bằng hai cuộc nổi loạn gọi là đồng khởi nhưng đã bị dập tắt ngay tại Trà Bồng (Quảng Ngãi) ngày 28-8-1959 và Bến Tre ngày 17-1-1960. Chính Thủ Tướng Nga Nikita Khrushchev đã phát ngôn cờ tiến quân ngày 6-1-1961 để mở màn cuộc chiến VN sau khi vỡ tuồng mặt trận trình diễn ra mắt tại một khu rừng già kế biên giới Việt Miên trong liên ranh hai tỉnh Hậu Nghĩa-Tây Ninh cuối tháng 12-1960 với nhân sự nòng cốt gồm hơn 25.000 cán binh từ bắc hồi kết. Tháng 5-1962, Bộ Trưởng quốc phòng Hoa Kỳ thời Tổng thống J.Kennedy là McNamara thăm viếng VNCH, cũng để mở màn cái thảm kịch chiến tranh phải thua, khiến hơn 60.000 quân nhân các cấp Hoa Kỳ, Úc, Tân

Tây Lan, Nam Hàn, Phi, Thái và mấy triệu người VN cả hai miền Nam Bắc phải chết oan khiên trong bom đạn tàn bạo của một cuộc chiến bẩn thỉu có một không hai trong dòng sử nhân loại.

Ngày 1-11-1963 Hoa Kỳ đạo diễn biến cố lật đổ nhà Ngô, một mặt tạo sự vô chính phủ tại miền nam trong ba năm xáo trộn 1963-1967, vừa có cơ đem quân vào giúp đánh VC ổn định chính trị nhưng trên hết là thực hiện cái chiến lược, hy sinh con chốt VNCH để bắt nốt con cọp ngủ Trung Cộng, rảnh tay tiêu diệt Liên Xô nhưng thả Hà Nội để lại tiếp tục làm con chốt thí mạng với Tàu đồ khi cần. Chiến tranh cứ thế leo thang, tại miền Nam Mỹ thêm quân, giới bom oanh tạc, thì miền Bắc càng nhận được thêm nhiều quân viện gạo vải từ khối cộng sản quốc tế, cũng như sự hiện diện của mấy trăm ngàn đồng chí Trung Cộng, Bắc Hàn, Cu Ba, Đông Đức... do Hồ lãnh tụ mời tới tham chiến, đóng đầy từ võ tuyến 20 ở Thanh Hóa cho tới biên giới Việt Hoa. Ngày 4-9-1967 mở đầu nền đệ nhị cộng hòa cho tới ngày tàn cuộc 30-4-1975. Cũng từ đó QLVNCH trên khắp chiến trường trong nước cũng như tại Kampuchia và Hạ Lào, đã chứng tỏ cho thế giới là một đạo quân thiện chiến và có kỷ cương nhất vùng Đông Nam Á, qua các chiến thắng lừng lẫy trong Tết Mậu Thân 1968, vượt biên đánh thẳng vào căn cứ địa của R tại Kampuchia năm 1970, Hạ Lào năm 1971, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972... tạo nên một niềm tin tất thắng trong lòng quân nhân các cấp, nhất là những sĩ quan chỉ huy trẻ tuổi trung cấp và tuyệt đại quân sĩ thanh niên dưới quyền. Thế nhưng giữa lúc chiến thắng gần kề thì cũng là lúc Kissinger công khai thái độ bán đứng đồng minh qua cái hiệp định quái đản ngày 27-1-1973. Thì ra tất cả đều là xảo thuật, đóng kịch từ cuộc họp thượng đỉnh Midway ngày 8-6-1969 giữa Nixon-Nguyễn văn Thiệu với cam kết bảo vệ và quân viện cho VNCH... chỉ là lời hứa cuội trên văn bản. Thật sự Kissinger đã đi đêm với cộng sản Hà Nội từ khuya, để rút quân, lấy tù binh về nước. Để đạt được trò bịp trên, Hoa Kỳ dùng thủ đoạn chèn ép chính phủ VNCH bằng cái thông lọng VIỆN TRỢ, chụp mũ làm mất chính nghĩa quốc gia của người miền Nam, qua truyền thông truyền hình và hăm dọa ám sát thủ tiêu lãnh đạo nếu không chịu ký nhận cái hiệp định phi lý vô nhân đạo, mà VC đã đem liệng ngay vào thùng rác sau đó. Cái hài hước của lịch sử là

ai cũng biết được mặt thật nhưng vẫn phải cắn răng nuốt lệ thi hành. Và cũng kể từ đó, người Mỹ hân hoan rút hết về nước, trước sự thắng cử vinh quang thêm một nhiệm kỳ của tổng thống Nixon. Bộ đội Bắc Việt thế chân Hoa Kỳ, công khai ở lại lãnh thổ độc lập tự do của người miền Nam theo tinh thần hiệp định hai nước, hai chính thể ký năm 1954. Cũng qua sự toa rập ký kết từ trước, quốc hội Hoa Kỳ chấm dứt viện trợ quân sự và kinh tế cho VNCH, đưa đến sự sụp đổ toàn diện của một quốc gia chỉ vì tin cậy vào sự giúp đỡ của đồng minh... vào lúc 12 giờ trưa ngày 30-4-1975. Trong suốt bao chục năm qua, cộng sản đã ký bao nhiêu hiệp định: ngày 6-3 và 14-9-1946, 20-7-1954 rồi 27-1-1973 nhưng chẳng bao giờ thực hiện. Bởi vậy đừng tin những gì cộng sản nói mà hãy nhìn những gì chúng làm. Chí lý thay lời nhận định của cố tổng thống Nguyễn văn Thiệu, vậy mà tới nay còn không ít người không chịu tin vào sự thật.

KISSINGER VÀ HIỆP ƯỚC HÒA BÌNH GIẢ HIỆU:

Cái khôi hài cười ra nước mắt của người Mỹ là ngay trong lúc một mặt đổ quân ào ạt vào Nam VN năm 1965, cũng đồng thời bí mật đi đêm với Bắc Việt, gọi là mưu tìm một giải pháp hòa bình, chính Pháp và Tòa Thánh La Mã khởi động đầu tiên dàn xếp để hai phía ngồi vào bàn hội nghị bàn chuyện ngưng bắn theo kế hoạch Mayflower nhưng bất thành. Ngày 17-6-1965, Anh và Liên Xô nhập cuộc, mở hội nghị 4 nước Anh-Ghana-Nigeria-Tobago với sự ủng hộ công khai của hai nghị sĩ dân chủ là Mike Mansfield và Fullbright, muốn Mỹ ngưng oanh tạc Hà Nội và ngược lại Bắc Việt ngưng chuyển bộ đội vào Nam nhưng bị cộng sản bác bỏ vì lập trường đối nghịch của hai đàn anh Nga-Tàu. Tháng 7/1965 tổng thư ký LHQ là U Thant muốn mở lại hội nghị Genève 1954. Tháng 10/1965 ngoại trưởng Ý là Amintore Fanfani và Giáo Hoàng Paul VI cũng nhập cuộc, bằng cách liên lạc thẳng với Hà Nội, Mặt Trận GPMN và Tổng Thống Johnson nhưng cũng bất thành vì Hồ đòi công nhận Mặt trận là một chính phủ giống như VNCH. Tóm lại những kế hoạch kể trên đều khởi động nhịp nhàng theo các phong trào phản chiến tại nội địa Mỹ do Luther King, Hoffman, Larson xách động, biến các trường đại học Mỹ thành căn cứ du kích Bắc Việt ngay trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Chiến tranh

dữ dội khắp VNCH nhíp nhàng với các biến động chính trị tại Huế-Sài Gòn. Hoa Kỳ tiếp tục oanh tạc miền Bắc nhưng Hồ vẫn không nhượng bộ vì đang leo dây giữa Nga-Tàu, nên chỉ biết âm ờ trước các đề nghị hòa bình. Tại Mỹ, ngày 20-2-1966, Robert F.Kennedy công khai đòi cho MT/GPMN tham gia chính phủ nhưng bị chống đối kịch liệt. U Thant và De Gaulle là hai nhân vật hung hăng nhất trong việc kêu gào phải hòa bình tức khắc tại VN bằng cách ngưng oanh tạc miền Bắc, Mỹ rút quân và để MT/GPMN tham chính. Sở dĩ cả hai làm như vậy vì U Thant tuy là tổng thư ký LHQ nhưng lại thân cộng ra mặt, còn De Gaulle với dụng tâm đạo đức giả, thù Mỹ đã phông tay trên Đông Dương, nên nhỏ mọn trả thù vật. Rốt cục cả thế giới lẫn Vatican đều trúng kế Hồ Chí Minh, càng lúc càng chia rẽ và phân hóa trầm trọng. Năm 1967 phong trào phản chiến lên cao tại Hoa Kỳ làm phân hoá đảng dân chủ vì là mùa bầu cử, nên tổng thống Johnson tuyên bố trong cuộc hội nghị với TT Nguyễn văn Thiệu tại Guam, là sẽ thương thuyết thắng với Bắc Việt . Tất cả chỉ là màn hỏa mù ngoại giao vì Mỹ và Hà Nội đã đi đêm từ cuối năm 1966, do sự dàn xếp của Thụy Điển nhưng phải đợi tới ngày 31/3/1968 khi Johnson tuyên bố không tái tranh cử và bộ đội của Bắc Việt cũng như VC bị tan nát tại miền Nam trong trận Tết Mậu Thân, cộng sản mới chính thức ngồi lại với Mỹ . Rồi Nixon thắng cử tổng thống, Kissinger được giao trách nhiệm đi đêm với Lê Đức Thọ, tự quyết định số phận của VNCH, mà không cần đếm xỉa gì tới chủ quyền của miền Nam lúc đó.Theo giáo sư tiến sĩ Stephen Young, từng phục vụ nhiều năm trong bộ ngoại giao Hoa Kỳ thì Kissinger, trưởng phái đoàn thương thuyết Mỹ đã bán đứng VNCH cho Bắc Việt khi chấp thuận cho Hà Nội được lưu giữ đạo quân xâm lăng ở miền Nam VN. Hậu quả tạo ưu thế quân sự cho địch cưỡng chiếm VNCH khi Hoa Kỳ rút toàn bộ quân lực về nước và cắt giảm quân viện năm 1973 rồi cắt đứt năm 1975. Tổng thống Nixon ngay khi làm TT năm 1969 đã tuyên bố sẽ chấm dứt chiến tranh, đem hết quân Mỹ về bằng một kế hoạch bí mật. Vấn đề chính là NVN chẳng hề biết tới kế hoạch đó là gì và nói là VN hóa chiến tranh nhưng QLVNCH tới đầu năm 1972 mới được cải tiến trang bị, trong lúc bộ đội miền Bắc đã sử dụng những vũ khí cá nhân và cộng đồng tối tân của khối cộng từ khi Mỹ còn hiện diện. Năm 1972 Nixon đã

đạt được những thỏa ước lịch sử với Nga lẫn Trung Cộng. Chính điểm này để Nixon thăng Mc.Govern làm TT nhiệm kỳ 2. Tuy nhiên việc oanh kích Hà Nội trong 12 ngày liên tiếp và thả mìn phong tỏa Hải Phòng, suýt làm Bắc Việt đầu hàng vô điều kiện, nếu không bị đảng dân chủ và phe phản chiến chống đối dữ dội. Giữa lúc TT Nixon trong tình thế khó xử, thì Kissinger đưa sáng kiến phản bội VNCH để đổi lấy sự ủng hộ của quốc hội Mỹ, trong việc làm thăng bằng cán cân chiến tranh lạnh, nói thẳng là giúp Do Thái đương đầu với khối Ả Rập. Do nhận thức sai lầm trên, đã khiến Kissinger thành kẻ chủ bại, hèn nhát, bất nhân đẩy VN vào định mệnh oan nghiệt. Thực tế còn gian ác hơn ta nghĩ, vì Kissinger chẳng những muốn Hoa Kỳ rút khỏi VN mà còn làm cho dân chúng Mỹ không còn nhớ tới cuộc chiến đó trong tiềm thức. Hậu quả cay nghiệt này khiến cho các quân nhân Hoa Kỳ tham chiến tại VN trở về bị đối xử tàn tệ, tẻ nhạt cho tới mấy năm sau này mới được hồi phục lại danh dự. Trong thâm tâm của Kissinger, đưa quân đội Mỹ về chưa đủ, mà phải làm sao thọc quốc hội cắt đứt mọi nguồn viện trợ cần thiết, thì mới chấm dứt được chế độ miền Nam. Do trên ông ta tự đề ra sáng kiến riêng, chủ đích làm hỏng chương trình VN hoá của Nixon. Theo tài liệu của đại sứ Bunker, thì bí mật lớn nhất của Kissinger là sự xuống thang chiến tranh. Đây là sáng kiến tàn nhẫn nhất vì để đổi một thắng lợi ngoại giao cho Mỹ và VNCH, Kissinger cho lại Bắc Việt **MỘT CHIẾN THẮNG QUÂN SỰ**, tức là y đã tiết lộ bí mật quốc phòng cho địch. Nhưng sự kiện này không bao giờ Kissinger dám nhận và chính trong hồi ký của TT. Nixon đã viết là chẳng bao giờ ông cho phép làm chuyện đó khi thương thuyết với Hà Nội. Tóm lại để kết thúc chiến tranh VN theo ý mình, Kissinger không bao giờ trình bày sự thật khi thương thuyết với Hà Nội, cho TT. Nixon biết. Từ ngày 13-4-1971, Kissinger đã manh nha trò phản bội và lộng quyền, khi tự sử dụng đường dây nóng đặc biệt không qua Bộ Ngoại Giao và Tổng Thống Mỹ, để ra lệnh cho Đại Sứ Bunker và Bắc Việt. Theo các tài liệu lịch sử đã giải mật, những lộ đồ đề nghị hòa bình VN của các giới chức Mỹ từ tổng thống Nixon tới đại sứ Bunker hoàn toàn trái ngược với ý riêng của Kissinger. Theo bản dự thảo chiến lược chính thống, thì sự ký kết hòa bình chỉ xảy ra sau khi QLVNCH đạt được chiến thắng tại Hạ Lào qua cuộc hành quân

Lam Sơn 719, phá vỡ toàn bộ các căn cứ hậu cần của Bắc Việt tại đây nhằm cắt đứt đường tiếp vận cho bộ đội miền Bắc qua đường mòn Hồ Chí Minh. Về rút quân thì bắt đầu năm 1971-1972, bộ binh về trước khi đã chứng thật rằng QLVNCH được VN hoá chiến tranh, đủ mạnh để thay thế quân lực Hoa Kỳ đương đầu với Bắc Việt. Riêng Không quân-Hải quân vẫn duy trì cho tới khi thấy Hà Nội thật sự tôn trọng hòa bình của Nam VN. Một điều quan trọng nhất mà đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn là Bunker, mong muốn Hoa Thịnh Đốn phải chứng tỏ vai trò hợp hiến của CHÍNH PHỦ VNCH tại bàn hội nghị và cái sự Hoa Kỳ ngồi nói chuyện với Hà Nội đã là một nhượng bộ, vì rõ ràng lúc đó Bắc Việt đang thảm bại quân sự trên khắp các chiến trường, chiến dịch ở miền Nam. Một sự kiện khác cũng không kém phần quan trọng tại Hoa Kỳ, là mặc dù bị đảng dân chủ đánh phá kịch liệt, đòi rút quân về tức khắc để đổi tù binh nhưng TT Nixon lúc đó, vẫn cương quyết không tiết lộ lộ trình triệt thoái và giữ nguyên ý định không giải kết với VNCH vì quyền lợi Mỹ. Theo các sử gia, nếu Kissinger thật sự là một nhà thương thuyết giỏi và có lương tâm, ông ta đã vượt qua được những sóng gió trùng trùng lúc đó, mang lại vinh dự cho nước Mỹ và công lý cho VNCH. Lịch sử đã chứng nhận điều này chỉ mới đây trong việc TT. G.W.Bush trước khi tiến quân đánh Iraq. Nhưng Kissinger chỉ là một học giả chứ không phải là một nhà ngoại giao, một người Do Thái thuần tuý nên không hề biết tới quyền lợi và danh dự của Hoa Kỳ. Trước tiên, về việc cho phép BỘ ĐỘI BẮC VIỆT ở lại miền Nam, Kampuchia, Lào. Đây là điều kiện tiên quyết để quân Mỹ rút quân thế nhưng Kissinger nơi trang 1488 đã tự sửa lại là : “ người VN và các dân tộc khác ở Đông Dương, sẽ tự thảo luận để tất cả quân đội ngoại nhập rút ra khỏi Đông Dương “. Như vậy muốn Hoa Kỳ ngưng oanh kích rút quân, mà không có một đòi hỏi gì cho đối phương, thậm chí còn cho chúng ở lại để tiếp tục làm giặc, thì thương thuyết để làm gì, cho nên sau này Hà Nội và thế giới khinh khi, cười chê Hoa Kỳ là vậy. Ngoài ra chẳng bao giờ Kissinger coi VNCH là một quốc gia độc lập có chủ quyền, nên ông ta đã có cái nhìn là chỉ có Hà Nội mới đại diện để thương thuyết với Mỹ. Đây là một sự phản bội trắng trợn của lời cam kết từ các chính quyền Hoa Kỳ như TT.Kennedy, Johnson, Nixon... luôn tuyên bố tôn trọng nền

độc lập của quốc gia đồng minh. Tóm lại với luận điệu lừng khừng, chủ bại, đầu óc lắt léo... Kissinger đi phó hội trong một tư thế hèn yếu, rẻ mặt, nên chỉ còn bán đứng VNCH mới mong lấy lại tù binh về. Ngày 25-5-1971, để tránh bị thừa gởi vào phút chót, Kissinger đã điện thoại gạt Bunker là chương trình nghị sự sẽ theo đúng bản dự thảo của TT.Nixon và tòa đại sứ Mỹ-Sài Gòn. Cũng do lòng tin tưởng trên, nên ngày 3-6-1971, Đại sứ Bunker đã tường trình với TT.Nguyễn văn Thiệu có Kissinger hiện diện, kết quả thương thuyết theo bản dự thảo của TT.Nixon và Tòa đại sứ. Trong khi trình bày, Bunker xác quyết là **BỘ ĐỘI BẮC VIỆT** cùng rút về Bắc khi Quân đội Hoa Kỳ triệt thoái. Việc tréo cẳng ngỗng này cho thấy, TT Thiệu và Chính phủ VNCH hoàn toàn không được Hoa Kỳ cũng như Kissinger hỏi han hay cho biết một chút gì về vận mệnh tương lai của xứ sở mình. Trước sự kiện trên, Kissinger chẳng những không dính chính mà còn lợi dụng sự không biết gì, để ép TT Thiệu không được tiếp tục đòi hỏi ông ta, khi việc **BỘ ĐỘI MIỀN BẮC** đã được giải quyết. Tháng 10/1972 giai đoạn cuối cùng trong bàn hội nghị, Kissinger thay vì cố gắng đạt được những ưu thế cho Hoa Kỳ và đồng minh Nam VN, Kissinger lại tấn công tới tấp TT Nguyễn văn Thiệu và gọi đó là lý do chính trở ngại cho cuộc hoà đàm. Ngày nay dựa vào những tài liệu mật và ngay chính hồi ký của Kissinger, chúng ta mới thấu hiểu sự dối trá và bất lương của ông ta đối với VNCH. Đó là sự hiểu biết quá kém cỏi về lịch sử VN dù ông ta luôn tự hào về cái trường đại học luật khoa danh tiếng Havard nay chỉ còn là cái mốt thời thượng. Hèn nhất trước phong trào phản chiến do cộng sản quốc tế dàn dựng, Kissinger đã đánh mất sự thông minh của một nhà ngoại giao, qua mặt dân chúng và chính quyền Hoa Kỳ, phản bội đồng minh đang chiến đấu dũng liệt trước làn sóng đỏ. Ngày 1-8-1972, trong cuộc họp mật, Hà Nội bảo với Kissinger là ngoài việc **BỘ ĐỘI Ở LẠI**, TT Thiệu phải từ chức để thay thế bằng chính phủ liên hiệp. Từ tháng 8-1972, sự chống đối từ chính phủ VNCh đã lên tới cao điểm như không cần đếm xỉa tới thời hạn mà Kissinger ấn định, TT Thiệu không tiếp chuyện với TT.Nixon gọi từ Honolulu cũng như tuyên bố là sẽ không bao giờ từ chức, Chính phủ liên hiệp không bao giờ có... 20-9-1972 sau chuyến thanh sát tại Quảng Trị điều tàn đổ nát, vừa được QLVNCH chiếm lại, TT Thiệu

về Sài Gòn tuyên bố “ vận mệnh của DÂN TỘC VN phải do đồng bào VN quyết định “ và ông đã tố cáo Kissinger chỉ biết tự mình quyết định tất cả mà không coi VNCH ra gì. Ngày 19-10-1972, Kissinger, Bunker họp với TT Thiệu, PTT Hương và HĐ/ANQG. Theo các tài liệu ghi nhận, cuộc họp đầy căng thẳng và thái độ của TT.Thiệu khinh bỉ Kissinger ai cũng thấy rõ khi tuyên bố ông ta chỉ là một người trung gian không hơn không kém, quyết định hòa hay chiến là của Sài Gòn-Hà Nội, chứ không phải Hoa Kỳ . Phiên họp chấm dứt nhưng phút chót TT.Thiệu không biết vì một lý do nào đó, lại tin lời Kissinger là **BỘ ĐỘI MIỀN BẮC** phải rút nên ông ký nhận hiệp định. Một bí mật khác vô cùng quan trọng cũng vừa được ra ánh sáng, là khi biết được TT.Thiệu thà mất quyền chứ không để cho Hoa Kỳ qua Kissinger thao túng, uy tín chính phủ VNCH lại lên cao. Dân chúng miền Nam hài lòng, Hạ Viện ủng hộ, các vị lãnh đạo Phật Giáo trong phong trào tranh đấu tuyên bố chấm dứt đem chính trị vào chùa chiền nhưng quan trọng nhất là tuyệt đại phật tử tuyên bố dù không đồng ý cá nhân TT.Thiệu, họ vẫn hợp tác với chính phủ để đạt được nền hòa bình thật sự cho miền Nam độc lập, tự do. Tại Thượng Viện, ngoài 4 phiếu chống, số nghị sĩ còn lại ủng hộ kế hoạch hòa bình của chính phủ VNCH. Từ đó khắp nơi, kể cả Đà Nẵng biểu tình ủng hộ, chống lại sự thống trị của cộng sản. Nhưng ngày 26-11-1972, Bunker chuyển một lá thư của Nixon, cho biết nếu VNCH cưỡng lại Hoa Kỳ thì **VIỆN TRỢ** sẽ bị cúp ngay và tánh mạng tổng thống Thiệu nếu muốn giữ, phải **KÝ KẾT**. Để tấn tuồng kết thúc trọn vẹn, bất ngờ ngày 18-12-1972, Nixon ra lệnh oanh tạc **THẬT** Hà Nội-Hải Phòng và các căn cứ quân sự tại Bắc Việt một cách sấm sét dã man, bất chấp Dân Chủ và phản chiến kêu gào la ó. Đến lúc này, thì TT Thiệu không tin cũng phải tin là Hoa Kỳ qua lời hứa của Nixon trong mấy chục bức thư riêng, sẽ dội B52 và can thiệp ngay bằng quân sự nếu Hà Nội phản thù, tấn công VNCH. Ngày 30-4-1975, Miền nam bị bức tử vì Kissinger, một tên trí thức xuẩn động ngây thơ, có đầu óc thực dân kiêu căng thời Trung cổ. Ông ta vì muốn thoả mãn nhu cầu cho bọn siêu quyền lực mà phần lớn gốc Do Thái đang thao túng nước Mỹ và thế giới, cho lũ phản chiến đa số bị bệnh tâm thần vì đồng tình luyến ái, hút sách, ảo vọng , nên đã hại không biết bao nhiêu

người đã chết, tan nhà, mất nước trong suốt hăm tám năm qua. Trước khi vào Sài Gòn, Hà Nội đã soạn thảo một kế hoạch tắm máu VNCH như Polpot đã làm tại xứ Chùa Tháp, do Đỗ Mười cùng các cán bộ trung kiên miền Bắc (không có thân nhân tại miền Nam) phụ trách như sau : TQLC, BĐQ (ám số VCA) tử hình không bịt mắt. Cán bộ xã ấp, XDNT, Chiêu hồi (ám số VDA) tử hình ngay. Không quân, An ninh QĐ (ám số VAA) tử hình. Cảnh sát, Tình báo, Nhảy Dù, Cán bộ Phụng dưỡng Hoàng (ám số VBA) tử hình, tước đoạt quyền sống của luôn vợ con. Sĩ trưởng, Trung Đoàn, Tiểu Đoàn (ám số VEA) tử hình. Tỉnh, quận, xã trưởng (ám số VFA) tử hình. Trưởng Ty sở (ám số VGA) lao động khổ sai chung thân. Tóm lại Quân, công, cán, cảnh VNCH các cấp nếu không tử hình thì chung thân, kể luôn vợ con, gia đình liên hệ. Tuy nhiên sau đó vì không dám trước khí thế miền Nam, nên cộng sản thay đổi chính sách, thay vì tắm máu bằng học tập cải tạo, để giết dần mòn quân dân miền Nam. Cũng từ đó, cộng sản mở nhà tù khắp nước, 36 tỉnh và thành phố có 193 khám đường và trại lao động khổ sai, 17 khám mang bí số AOI-HT 150-166, 35 trại cải tạo nằm trong rừng sâu núi cao mang bí số B-15 HT 6321-6389. Tại miền bắc có 17 trại tù lao động khổ sai mang bí số A20HTZC7340-7372 tại Lai Châu, Sơn La, Hà Tuyên, Hoàng Liên Sơn, Cao Lạng, Bắc Thái, Quảng Ninh, Vĩnh Phú, Hà Sơn Bình, Hải Hưng, Hà Nam Ninh, Thanh Hoá, Nghệ Tĩnh và Bình Trị Thiên. Cuộc chiến Đông Dương lần thứ ba 1955-1975 kết thúc là thế đó, hơn 58.000 quân nhân Mỹ và Đồng Minh bỏ mạng, nhiều người khác bị thương, một trăm năm mươi tỷ Mỹ kim tiền thuế của dân chúng Mỹ, đổi lấy sự sụp đổ của VNCH bằng một hiệp định chẳng danh dự, do chính Kissinger đạt được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- Văn kiện của UB Liên lạc phục hồi thể chế VNCH
- Bí mật Dinh Độc Lập của TS.Nguyễn Tấn Hưng

- Kissinger đã bán đứng VNCH cho Hà Nội của TS Stephen Young
- "Không hòa bình, chẳng danh dự" của Larry Berman, Nguyễn Mạnh Hùng dịch

Mường Giang